



Profile

PHÒNG KINH DOANH HÓA CHẤT



NỘI DUNG:

GIỚI THIỆU VÂN LONG CDC:

1. TỔNG QUAN TRANG 3 – 8
2. CƠ SỞ HẠ TẦNG KINH DOANH: TRANG 9
3. HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG – KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG: TRANG 10 – 11

PHÒNG KINH DOANH HÓA CHẤT:

4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC: TRANG 12
5. SẢN PHẨM: TRANG 13 – 15
6. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG: TRANG 16-17
7. LOGISTICS GIAO HÀNG: TRANG 18
8. AN TOÀN HÓA CHẤT: 19-20
9. KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU: TRANG 21
10. VĂN HÓA KINH DOANH VÂN LONG CDC: TRANG 22

HÓA CHẤT VÂN LONG CDC

*Nhà cung cấp Hóa chất chuyên nghiệp
Top 2 nhà nhập khẩu Xút lỏng khu vực miền Bắc*





GIỚI THIỆU VÂN LONG CDC – TỔNG QUAN

Công ty Cổ phần Thương Mại Đầu tư Vân Long CDC (VÂN LONG CDC) được thành lập ngày 18/09/2008 tại thành phố Hải Phòng, với sứ mệnh:

“*Kết nối chuỗi cung ứng*”

- Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu các mặt hàng:
 - Nguyên liệu cho ngành luyện thép, ngành đúc, luyện kim
 - Hóa chất cơ bản
 - Hạt nhựa;
 - Dung môi hữu cơ;
 - Kim Loại màu
- Các hoạt động đầu tư phục vụ hoạt động thương mại

Tổng Nguồn vốn kinh doanh của Vân Long CDC: 600 tỷ VNĐ (2024)





❑ TRỤ SỞ CHÍNH:

Số 15A, Khu An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

❑ NHÀ KHO:

1. Nhà kho:

Địa chỉ: Số 4, đường K9, Phường Đông Hải, quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

2. Hai Ha Chem:

Lô CN5.2Q, Khu Hóa Chất, Hóa Dầu, Khu kinh tế Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng, Việt Nam.

❑ LOGISTICS:



Kho bãi sát cạnh Cảng Hải Phòng



Vận chuyển:

- Bằng đường bộ
- Bằng đường biển
- Bằng đường sắt



Giá trị gia tăng – Giá trị niềm tin

GIỚI THIỆU VÂN LONG CDC – LỊCH SỬ

6



CÔNG TY TNHH VÂN LONG

1999

Ngày 04 tháng 9 năm 1999 Công ty TNHH Vân Long (CDC) được thành lập, với chức năng, kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu.



NHÀ MÁY SX NHỰA VÂN LONG

2002

Xây dựng và đi vào hoạt động nhà máy sản xuất nhựa – Vân Long



VAN LONG CDC

2008

Ngày 18/09/2008 thành lập Công ty Cổ Phần Thương Mại Đầu tư Vân Long CDC. Chuyển đổi chức năng thương mại của Công ty TNHH Vân Long sang Công ty Cổ phần Thương Mại Đầu tư Vân Long CDC



HÓA CHẤT HẢI HÀ

2019

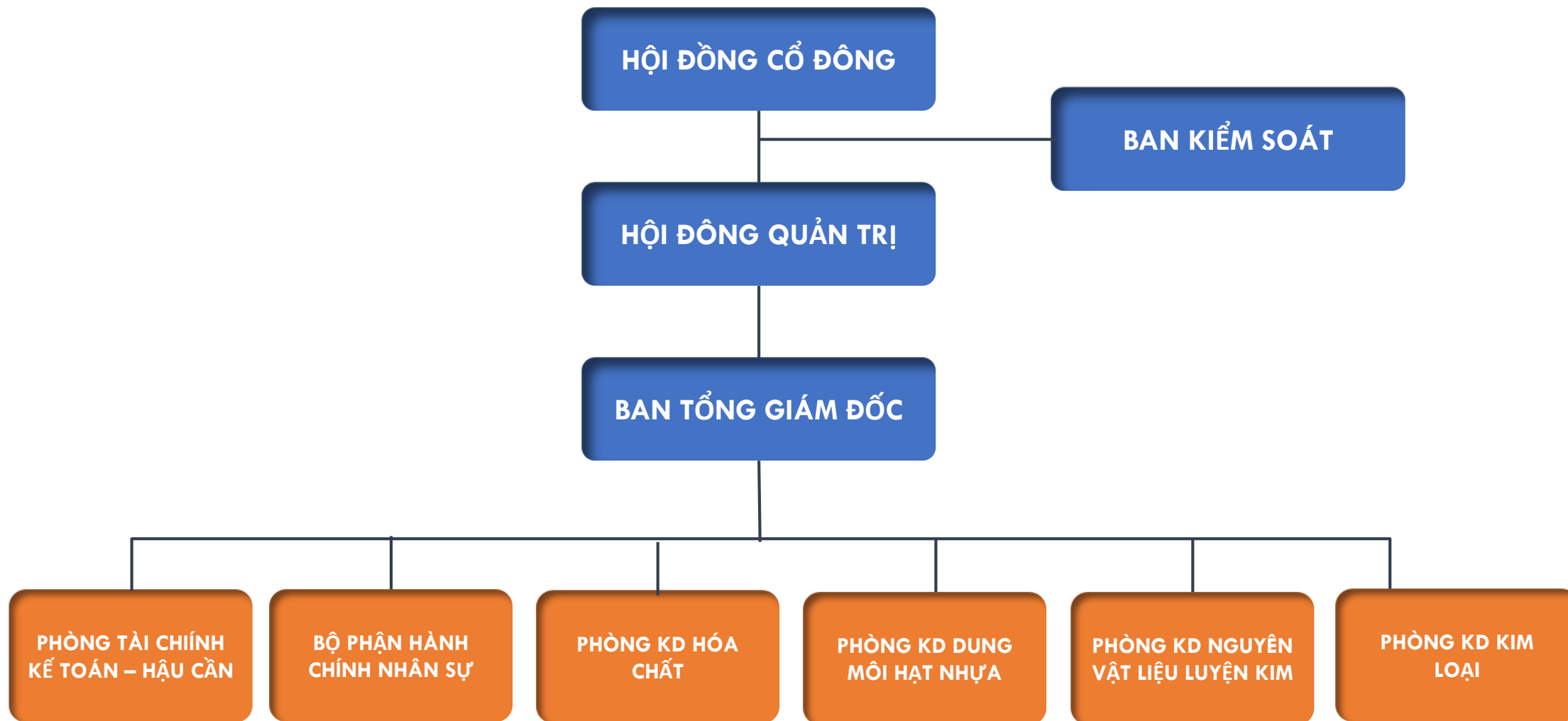
Đầu tư cơ sở hạ tầng Công ty Cổ Phần Hóa Chất Hải Hà tại Đình Vũ – Hải Phòng.
Có 14 kho bồn lớn chứa hóa chất với tổng dung tích **24.200m³**



2023

- Top 2 nhà nhập khẩu Xút lỏng phía Bắc Việt Nam
- Top 3 nhà cung cấp dung môi phía Bắc Việt Nam
- Top 5 xuất khẩu nhôm, chì thời tái sinh
- Top 5 nhà nhập khẩu vật liệu luyện kim tại Việt Nam







GIỚI THIỆU VÂN LONG CDC – CƠ SỞ HẠ TẦNG



HỆ THỐNG KHO HÀNG MIỀN BẮC

- Kho bãi diện tích trên 2000m²
- Lưu trữ bảo quản hàng hóa
- Hệ thống an toàn

HỆ THỐNG KHO HÀNG MIỀN NAM

- Kho bãi diện tích trên 1000m²
- Lưu trữ bảo quản hàng hóa
- Hệ thống an toàn



HỆ THỐNG BỒN BỂ

Tổng diện tích: 21.646 m²
Dung tích bồn bể: 24.200 CBM (14 kho bồn)
Cảng nước sâu: 20.000 DWT

THIẾT BỊ - PHƯƠNG TIỆN

- Xe nâng phục vụ đóng hàng vào container
- Cầu dẫn để xe nâng đóng hàng
- Thiết bị đóng gói
- Dụng cụ + thiết bị gia công hàng hóa
- Phương tiện vận chuyển





Giá trị gia tăng – Giá trị niềm tin

GIỚI THIỆU VÂN LONG CDC – KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

VanLongCDC

10



Máy chưng cất tự động



Molecular Absorption Spectrometer

Giám định chất lượng độc lập



Phòng thí nghiệm tại Công ty Hải Hà

intertek
Total Quality. Assured.



Máy chuẩn độ xác định hàm lượng nước



Máy đo tỷ trọng tự động



Giá trị gia tăng – Giá trị niềm tin

GIỚI THIỆU VÂN LONG CDC – HỆ THỐNG QUẢN LÝ

VanLongCDC

11

VANLONG CDC
ISO 9001:2015



VANLONG CDC
ISO 14001:2015



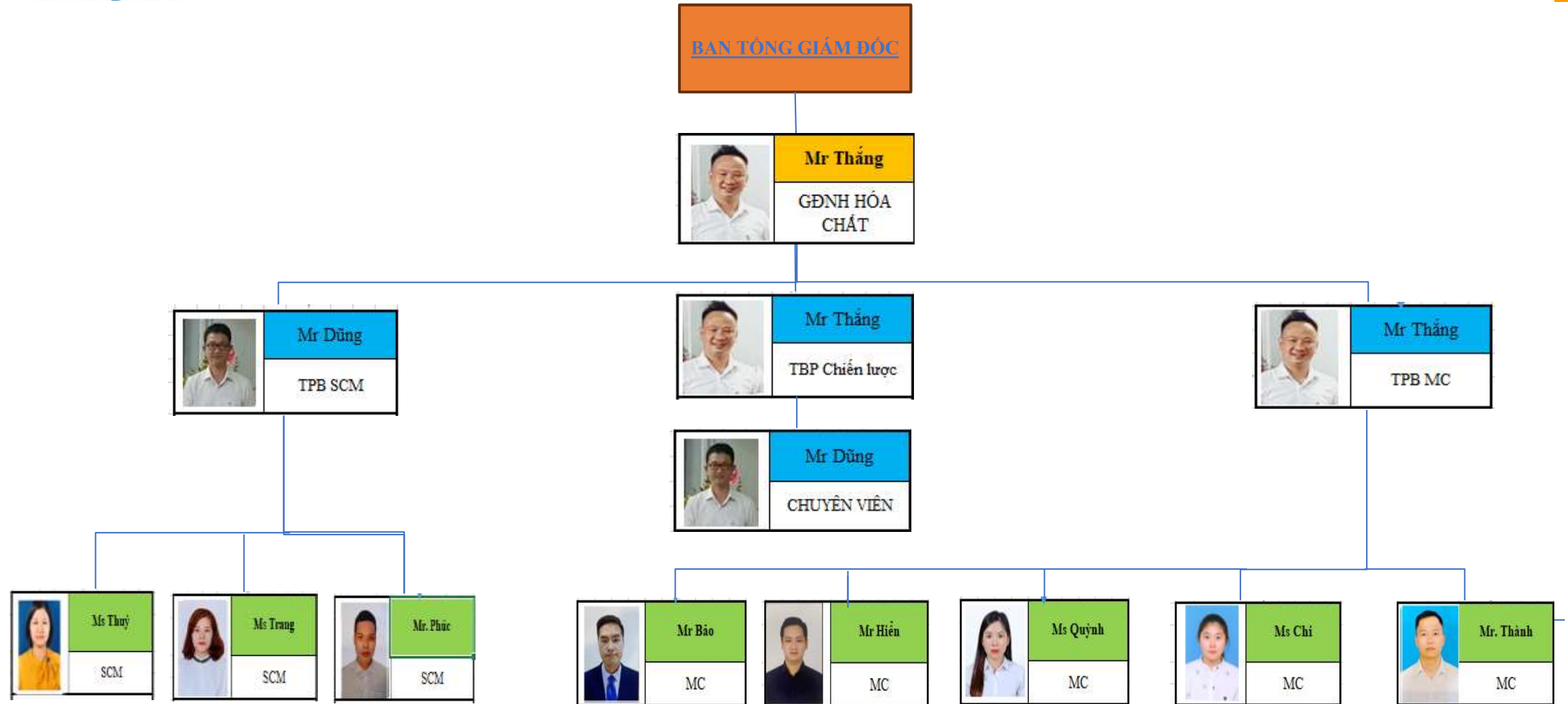
HAIHACHEM
ISO 9001:2015; 14001:2015;
45001:2018



ĐỒNG LÒNG - ĐỔI MỚI - HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG



PHÒNG KINH DOANH HÓA CHẤT – SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





THÔNG TIN SẢN PHẨM XÚT LỎNG

- Công thức hóa học: NaOH .
- Ngoại quan: dạng lỏng trong suốt
- Xuất xứ: Korea, Japan, Taiwan, USA.
- Thành phần NaOH : 32% - 45% -50%
- Công nghệ sản xuất: Điện phân trao đổi ion màng (Membrane Grade).
- Quy cách: Xe bồn, IBC, can, etc.
- Ứng dụng: Ngành hóa mỹ phẩm, dệt nhuộm, Khai khoáng, Xi mạ, Xử lý nước, Sản xuất giấy, thuộc da, Thực phẩm.



TT	Tên hàng	Tiêu chuẩn chất lượng/ Đặc điểm hàng hóa	TT	Tên hàng	Tiêu chuẩn chất lượng/ Đặc điểm hàng hóa
1	Poly Aluminum Choride (PAC)	Hàm lượng 28%-31%, dạng bột, 25kg/bao	9	GLYCERIN (C ₃ H ₈ O ₃)	Hàm lượng 99.5%, dạng lỏng, 250kg/phuy
2	Poly Aluminum Choride (PAC)	Hàm lượng 17%, dạng lỏng, 25kg/can, iso tank	10	TEA – Triethanolamine (C ₆ H ₁₅ NO ₃)	Hàm lượng 85- 99%, dạng lỏng, 232 kg/ drum, iso tank
3	Axit Clohydric (HCL)	Hàm lượng 30%, dạng lỏng, can, iso tank	11	Soda Ash Light (Na ₂ CO ₃)	Hàm lượng 99.2%, dạng bột/ 25kg, 50kg/bao, bao jumbo 1 tấn
4	Sodium Hydroxide Lỏng (NaOH)	Hàm lượng 32%, 35%, 45%, 50%, dạng lỏng, iso tank	12	Acetic acid (CH ₃ COOH)	Hàm lượng 99.8%, dạng lỏng, 30kg/can
5	Sodium Hydroxide Vẩy (NaOH)	Hàm lượng 99%, dạng vẩy, hạt 25kg/bao	13	Axit oxalic (H ₂ C ₂ O ₄)	Hàm lượng 99.6%, dạng tinh thể, 25kg/bao
6	Caixum Hydroxit (Ca(OH) ₂)	Hàm lượng ≥ 90%, dạng bột, 25kg/bao, jumbo, iso tank	14	Natri Hydrosulfite (Na ₂ S ₂ O ₄ /Sateri)	Hàm lượng 98%, dạng bột, 50kg/bao, bao jumbo
7	Natri Hypochlorite (NaClO/ javen)	Hàm lượng 10-12%, 25kg/can hoặc phuy, xe bồn	15	Sodium hydrogen carbonate (NaHCO ₃)	Hàm lượng 99%, dạng bột, 25kg/bao
8	Phèn đơn (Al ₂ (SO ₄) ₃)	Hàm lượng 14.5%, dạng vẩy, 25kg/bao	16	Acid Oleic (C ₁₈ H ₃₄ O ₂)	Hàm lượng 80%, dạng lỏng, 180kg/phuy



TT	Tên hàng	Tiêu chuẩn chất lượng/ Đặc điểm hàng hóa	TT	Tên hàng	Tiêu chuẩn chất lượng/ Đặc điểm hàng hóa
16	Acid Oleic (C18H34O2)	Hàm lượng 80%, dạng lỏng, 180kg/phuy	22	Diethylene Glycol (DEG)	Nguồn Malaysia, Hàm lượng 85% - 99.5%, drum, iso tank
17	Hoạt chất tạo bọt LAS (Linear Alkylbenzene Sulfonate)	Hàm lượng 97.5%, dạng lỏng, 220kg/phuy	23	MEG (Monoethylene glycol)	Nguồn Malaysia, Hàm lượng 99%, 235kg/ phuy
18	Bột nhôm (Al(OH)3)	Hàm lượng 64%, dạng bột, bao jumbo	24	PEG 400-600 (Carbowax Polyethylene Glycol)	Nguồn Malaysia, 230kg/ phuy
19	Nhôm Oxit (Al2O3)	Hàm lượng 98.5%, 99.2%, dạng bột, 25-50kg/bao	25	DEA (Diethanolamine)	Nguồn Malaysia, hàm lượng 84-86%, 228kg/ phuy
20	FeSO4.7H2O (phèn sắt)	Hàm lượng 98%, 25kg/ bao, 1250kg/ bao jumbo	26	MEA (Monoethanolamine)	Nguồn Malaysia, hàm lượng >99%, 210kg/ phuy
21	Thuốc tím (KmnO4)	Dạng bột, tinh thể, 50kg/thùng	27	PEG 200-400-600 (Carbowax Polyethylene Glycol)	Nguồn Malaysia, 230kg/ phuy



Máy chưng cất tự động



Molecular Absorption Spectrometer



Phòng thí nghiệm tại Công ty Hải Hà



Máy chuẩn độ xác định hàm lượng nước



Máy đo tỷ trọng tự động



Xút Lỏng

Shin Nihon Kentei Kyokai (3403CHH143-05-1)3/4
Laboratory for inspection and certification

ANALYSIS
Analysis was carried out with the following results:

Item	Specification	Result	Test Method
NaOH, mass %	48.5 Min.	48.67	ASTM E291
NaCl, mass %	0.01 Max.	0.003	ASTM E1787
Na ₂ CO ₃ , mass %	0.05 Max.	Less than 0.050	ASTM E1787
Na ₂ CO ₃ , mass %	0.05 Max.	0.01	ASTM D500
Fe, ppm	5 Max.	Less than 1	ASTM D1936
Na ₂ CO ₃ , mass %	0.05 Max.	0.001	ASTM E1787
Appearance	Clear, colorless and in suspended matter	Clear, colorless and in suspended matter	Visual

DATE OF SAMPLE: February 7, 2024
SAMPLE SOURCE: Shin-Tsukuba Delivery
DATE OF ANALYSIS: February 7 & 8, 2024
CARBON DUTY BY: Our OK (Hazardous Analysis Center)
WITNESSED: ☒ Yes ☐ No

SAMPLES
The samples were taken as listed below:

Shin-Tsukuba No. 101	(A)	500 ml ± 1	0.0000	(B)
	(A) <th>1,000 ml ± 1</th> <th>0.0000</th> <th>(B)</th>	1,000 ml ± 1	0.0000	(B)
	(A) <th>1,000 ml ± 1</th> <th>0.0000</th> <th>(B)</th>	1,000 ml ± 1	0.0000	(B)

Shin-Tsukuba No. 101

	(A) <th>500 ml ± 1</th> <th>-</th> <th>(B)</th>	500 ml ± 1	-	(B)
	(A) <th>1,000 ml ± 1</th> <th>0.0000</th> <th>(B)</th>	1,000 ml ± 1	0.0000	(B)
	(A) <th>1,000 ml ± 1</th> <th>0.0000</th> <th>(B)</th>	1,000 ml ± 1	0.0000	(B)

(Yusei's Cargo Truck)

One First	(D) <th>1,000 ml ± 1</th> <th>0.0000</th> <th>(B)</th>	1,000 ml ± 1	0.0000	(B)
3-P / 3-A	(E) <th>500 ml ± 1</th> <th>0.0001 / 0.0002</th> <th>(B)</th>	500 ml ± 1	0.0001 / 0.0002	(B)
3-P / 3-B	(E) <th>500 ml ± 1</th> <th>0.0001 / 0.0004</th> <th>(B)</th>	500 ml ± 1	0.0001 / 0.0004	(B)
4-P / 4-A	(E) <th>500 ml ± 1</th> <th>0.0001 / 0.0006</th> <th>(B)</th>	500 ml ± 1	0.0001 / 0.0006	(B)
4-P / 4-B	(E) <th>500 ml ± 1</th> <th>0.0001 / 0.0008</th> <th>(B)</th>	500 ml ± 1	0.0001 / 0.0008	(B)
4-P / 4-C	(E) <th>500 ml ± 1</th> <th>0.0001 / 0.0006</th> <th>(B)</th>	500 ml ± 1	0.0001 / 0.0006	(B)

The above mentioned test:

	(C) <th>1,000 ml ± 1</th> <th>0.0000</th> <th>(B)</th>	1,000 ml ± 1	0.0000	(B)
--	--	--------------	--------	-----

% B Sample taken for us will be retained for 90 days unless advised otherwise.

Kind of sample
(A) : 100% composite sample
(B) : Blending sample
(C) : All tests volumetrically composite sample
(D) : Spot sample
(E) : Zone sample

Identification
(a) : Mikuri's Laboratory
(b) : Mikuri's Extension
(c) : Our Laboratory
(d) : Our Extension
(e) : On board the cargo receiver

—SHIN Nihon Kentei Kyokai—
1400-0000, Shin-Tsukuba, 30-00 Shin-Tsukuba, Shin-Tsukuba, Tokyo 100-0000, Japan
TEL: 03-6340-0001 / FAX: 03-6340-0002 (Shin-Tsukuba office only)

PAC

SGS
Lab Reference No. 2024020001
SGS Report No. 2024020001
Testing Report Page 2 of 2

Test Item	Unit	Result	Specification
NaOH	%	48.67	48.5 Min. (ASTM E291)
NaCl	%	0.003	0.01 Max. (ASTM E1787)
Na ₂ CO ₃	%	0.01	0.05 Max. (ASTM D500)
Fe	ppm	Less than 1	5 Max. (ASTM D1936)
Na ₂ CO ₃	%	0.001	0.05 Max. (ASTM E1787)

Sample photo:



SGS authenticates the photo on original report only.

SGS
Lab Reference No. 2024020001
SGS Report No. 2024020001
Testing Report Page 2 of 2

—SHIN Nihon Kentei Kyokai—
1400-0000, Shin-Tsukuba, 30-00 Shin-Tsukuba, Shin-Tsukuba, Tokyo 100-0000, Japan
TEL: 03-6340-0001 / FAX: 03-6340-0002 (Shin-Tsukuba office only)

Xút vẩy

SGS
Lab Reference No. 2024020001
SGS Report No. 2024020001
Testing Report Page 2 of 2

Test Item	Unit	Result	Specification
NaOH	%	48.67	48.5 Min. (ASTM E291)
NaCl	%	0.003	0.01 Max. (ASTM E1787)
Na ₂ CO ₃	%	0.01	0.05 Max. (ASTM D500)
Fe	ppm	Less than 1	5 Max. (ASTM D1936)
Na ₂ CO ₃	%	0.001	0.05 Max. (ASTM E1787)

Sample photo:



SGS authenticates the photo on original report only.

SGS
Lab Reference No. 2024020001
SGS Report No. 2024020001
Testing Report Page 2 of 2

—SHIN Nihon Kentei Kyokai—
1400-0000, Shin-Tsukuba, 30-00 Shin-Tsukuba, Shin-Tsukuba, Tokyo 100-0000, Japan
TEL: 03-6340-0001 / FAX: 03-6340-0002 (Shin-Tsukuba office only)



Giá trị gia tăng – Giá trị niềm tin

PHÒNG KINH DOANH HÓA CHẤT – LOGISTICS

18



ĐỒNG LÒNG - ĐỔI MỚI - HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG



Thang ISO tank



ISO Tank Truck



Khay chống tràn



Chèn bánh xe



Bình cứu hỏa



TRANG THIẾT BỊ

Máy bơm: Gắn cố định trên xe bồn.

Ưu điểm: Tiện lợi, giảm tiếng ồn giảm khói bụi so với sử dụng máy phát



PHÒNG KINH DOANH HÓA CHẤT – AN TOÀN GIAO HÀNG

20



Mũ bảo hộ
Mặt nạ phòng độc

Quần áo chống hóa
chất
Găng tay cao su.

Ủng chuyên dụng

NHÂN VIÊN VẬN HÀNH BƠM



Mũ bảo hộ
Kính chống bụi
Khẩu trang

Áo bảo hộ

Quần bảo hộ

Giày bảo hộ mũi sắt

NHÂN VIÊN LÁI XE

KINH NGHIỆM THỰC TẾ

Đáp ứng tiêu chuẩn của các doanh nghiệp FDI đòi hỏi nghiêm ngặt an toàn phòng chống cháy nổ: An toàn vận hành, an toàn con người.



PHÒNG KINH DOANH HÓA CHẤT – KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU





Giá trị gia tăng – Giá trị niềm tin

GIỚI THIỆU VÂN LONG CDC – VĂN HÓA KINH DOANH

22

Để phục vụ các hoạt động kinh doanh thương mại, Vân Long CDC chú trọng các chương trình đào tạo, các hoạt động ngoại khóa và chăm lo cho đời sống cán bộ công nhân viên. Vân Long CDC trân trọng giá trị của từng cá nhân và luôn tạo điều kiện để tất cả mọi người phát triển và trưởng thành cùng nhau.



HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG



ĐÀO TẠO



DU LỊCH THƯỜNG NIÊN



BÓNG ĐÁ GIAO HỮU



Giá trị gia tăng – Giá trị niềm tin

VanLongCDC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÂN LONG CDC

23

XIN CẢM ƠN!

MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN HỆ WEBSITE:

www.vcdc.com.vn

www.hoachathaiha.vn